TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2018/QĐST- HNGĐ	*, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng Th,** sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng C,** sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 2, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng Th với bị đơn anh Nguyễn Hùng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hùng C thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Phạm Gia M, sinh ngày 26/6/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, Chị Th không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

"Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình".

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng Th và anh Nguyễn Hùng C trình bày hiện tại hai người không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng Th đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tự nguyện ly hôn và hòa giải thành số tiền là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0002321 ngày 07/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, chị Th được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm đồng;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B;
- UBND phường 1, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dư Thành Trung